



**PHÂN CÔNG CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN
VÀ ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY NĂM HỌC 2025 – 2026**

(Bảng phân công có thể được thay đổi để phù hợp với Kế hoạch, nhiệm vụ và biên chế của năm học 2025 – 2026)

Stt	Họ và tên	Nhiệm vụ được giao	TSHS	Nữ	Hộ nghèo	Bán trú	Khuyết tật	Số tiết thực hiện
1	Hoàng Thanh Nghị	Phụ trách chung						2
2	Nguyễn Thị Thuận	CM + TV - TB + PT - TĐ						4
3	Trịnh Thị Thoa	PC + VS - CSVCS + YT + BT						4
4	Lò Thị Mai Hương	1A1	22	7	14	15		21
5	Lê Thị Mận	1A2 – Tổ trưởng khối 1	23	9	10	11		21
6	Đỗ Thị Hằng	1 TD	13	7	4			21
7	Lường Văn Luyên	1+2 HL	10	4	4			21
8	Lò Thị Hà	1 MLT1 – Tổ phó khối 1	20	9	13	0	1	21
9	Giàng A Phòng	1 NC	10	6	5	0		21
10	Trần Kim Anh	2A2 – TT khối 2+3	27	11	14	10	2	21
11	Đào Thị Vân	2A1	28	15	10	14		21
12	Điền Chính Duy	2-Trung Đình	12	7	9	0		21

13	Lò Văn Chinh	2-Ma Lò Thành 1	11	3	9		1	21
14	Giàng A Lênh	2-Nậm Chua	9	5	6			21
15	Lê Thùy Dung	3A2	29	15	18	18	1	21
16	Hoàng Thị Thủy	3A3	28	22	20	23		21
17	Mùa Thị Xua	3A1 – Tổ phó khối 2+3 - Thư ký	29	16	20	20	1	21
18	Hoàng Thanh Toàn	4A1 – Tổ trưởng khối 4+5	29	13	18	20	1	21
19	Mào Thị Hải	4A2	31	13	20	19	1	21
20	Mùa A Thành	4A3	31	11	18	21		21
21	Hồ Văn Tân	5A1 – Tổ phó khối 4+5	28	15	14	19	1	21
22	Quảng Văn Hồng	5A3	28	15	18	19	1	21
23	Lường Văn Cường	5A2	29	14	17	20	1	21
24	Hồ A Đế	Biệt phái						
25	Nguyễn Thị Hoài	Biệt phái						
26	Khoảng Thị Hương	Dạy chuyên – Phụ trách TV+TB						20
27	Lò Thành Duy	Tiếng Anh						24
28	Lò Thị Hiền	Tiếng Anh						23
29	Nông Văn Kiên	Tin học						22
30	Lò Văn Phương	Thể dục						23
31	Đinh Thị Hà	Mĩ thuật						23
32	Sùng Thị Cầu	Âm nhạc						23
33	Đoàn Thị Thao	Tổng phụ trách đội; Thể dục						18
34	Bùi Văn Mạnh	Kế toán - Tổ trưởng tổ HC						
35	Lò Phương Thảo	Y tế - Tổ phó tổ HC						
36	Quảng Văn Hiền	Bảo vệ						

37	Giàng A Thành	Bảo vệ						
38	Hầu Thị Dệ	Nhân viên nuôi dưỡng						
39	Lò Thị Đình	Nhân viên nuôi dưỡng						
40	Giàng Thị Dó	Nhân viên nuôi dưỡng						
Tổng		20	447	217	261	229	11	